TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 901/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 533/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc: "*Ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn N. H, sinh năm: 1979.
Địa chỉ: 6/1/14/26 Đường A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn T. L, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: 36/44/18 đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn N. H và bà Nguyễn T. L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn N. H và bà Nguyễn T. L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 1/2022 ngày 09/9/2002 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho ông Nguyễn N. H và bà Nguyễn T. L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn N. T1, sinh năm 2001 và Nguyễn N. T2, sinh ngày 31/7/2007. Các con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Ông Nguyễn N. H tự nguyện nộp thay cho bà L và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0020769, ngày 29/9/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn N. H, bà Nguyễn T. L đã nộp đủ án phí. Trả lại cho ông Nguyễn N. H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS KV2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na